

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 08/2022/HS-PT  
Ngày: 07/01/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Nhung

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Vĩnh Yên  
Ông Vũ Hồng Luyện

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Lê Khang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:***  
Ông Đặng Xuân Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 06, 07 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 311/2021/TLPT-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021, đối với bị cáo Trần Quốc H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2021/HSST ngày 23-9-2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai.

***Bị cáo có kháng cáo:***

Trần Quốc H, sinh năm 2001, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp N, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con bà Trần Thị Xuân H, sinh năm 1988, không xác định được cha; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang được tại ngoại (có mặt).

***Bị hại:*** Bà Nguyễn Thị Thanh X, sinh năm 1976 (có mặt).

**Địa chỉ:** Ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

**Người làm chứng:** Bà Trần Thị Xuân H, sinh năm 1988.

**Nơi cư trú:** Ấp N, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quốc H có quen biết với gia đình bà Nguyễn Thị Thanh X tại Ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai nên có đến phụ giúp bán hàng tạp hóa cho bà X và có ở lại tại nhà với khoảng thời gian từ ngày 10/02/2021 đến ngày 04/3/2021. Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của bà X, từ đó H đã nhiều lần thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tiền bán hàng của bà X để tiêu xài cá nhân, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Không nhớ rõ ngày, H trộm cắp số tiền 300.000 đồng.
- Lần thứ hai: Không nhớ rõ ngày, H trộm cắp số tiền 700.000 đồng.
- Lần thứ ba: Ngày 04/3/2021, H trộm cắp số tiền 5.000.000 đồng.

Tổng số tiền trộm cắp được là 6.000.000 đồng, H đã mua điện thoại di động và tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 08/3/2021, bà X nghi ngờ H trộm cắp tài sản là tiền bán hàng tạp hóa của mình nên đến Công an xã P, huyện T trình báo. Quá trình điều tra, H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, ban đầu H khai trộm 20 triệu đồng, sau đó lại khai trộm 11 triệu 200 nghìn đồng, sau cùng là 06 triệu đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm và bị cáo thay đổi lời khai không thừa nhận hành vi phạm tội, cho rằng Cơ quan điều tra hướng dẫn cho bị cáo, bị cáo bị đe dọa nên mới khai như vậy.

Tại Bản án số 98/2021/HSST ngày 23-9-2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai đã áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Quốc H 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 06/10/2021, bị cáo Trần Quốc H kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết vụ án minh oan cho bị cáo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Lời khai giữa bị cáo, bị hại, người làm chứng còn mâu thuẫn chưa được đối chất làm rõ. Tại phiên tòa phúc thẩm, mẹ của bị cáo xác định có nghe bị cáo thừa nhận trộm số tiền 20 triệu đồng của bị hại nhưng tại phiên tòa bị hại không nhớ chính xác số tiền mình bị mất. Bị cáo đã sử dụng số tiền trộm cắp được mua một điện thoại hiệu OPPO A92 với giá 4.100.000 đồng tại gần tiệm Đ chợ N, xã P nhưng Cơ quan điều tra cũng không xác minh làm rõ xem thời điểm đó bị cáo có mua điện thoại hay không, mua của ai. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai rằng có nhìn thấy con trai của bị hại trộm tiền của bà X, đây là tình tiết mới. Do vậy, cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

### **NH ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Quốc H vẫn giữ nguyên kháng cáo, cho rằng bị cáo không thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như án sơ thẩm đã tuyên.

[3] Xét thấy, theo hồ sơ thể hiện tại Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 08/3/2021 (BL13), bị cáo H có xác nhận có trộm cắp tại ngăn tủ quầy bán hàng của bà X số tiền 5.000.000 đồng, ngoài ra trước đó H đã 06 lần trộm của bà X khoảng 11.200.000 đồng, biên bản này không được H ký vào từng trang mà chỉ ký vào trang sau cùng chưa chặt chẽ.

[4] Đối với bị hại bà Nguyễn Thị Thanh X tại đơn trình báo ngày 08/3/2021 (BL18) bà X khai bị mất khoảng 40 triệu đồng. Tại Biên bản ghi lời khai ngày 22/4/2021 (BL45) bà X khai mất số tiền từ 40 đến 50 triệu đồng nhưng không xác định được thời gian mất tiền, số tiền từng lần mất, không nhớ đặc điểm mệnh giá tiền bị mất mà chỉ nghe H thừa nhận đã lấy trộm số tiền 20 triệu đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại không xác định được chính xác số tiền bị mất, loại tiền, thời gian xảy ra mất tiền. Theo H khai ngày 04/3/2021, H trộm tiền mệnh giá từ 50 nghìn đồng đến 500 nghìn đồng, trong khi bà X khai tiền bị mất mệnh giá từ 50 đến 100 và 200 nghìn đồng không nhớ có loại tiền có mệnh giá 500 nghìn đồng hay không. Bà K khai có đếm tiền cùng H là 07 triệu đồng loại tiền chỉ có mệnh giá là 10 nghìn đến 20 nghìn đồng. Thấy rằng, lời khai giữa bị cáo H, bà X, bà K còn mâu thuẫn nhưng chưa được đối chất làm rõ.

[5] Theo bị cáo khai lần trộm cắp gần nhất là ngày 04/3/2021, bị cáo trộm cắp 05 triệu đồng của bà X, bị cáo đã sử dụng mua một điện thoại hiệu OPPO A92 với giá 4.100.000 đồng tại gần tiệm thoại Đ chợ N, xã P. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra cũng không xác minh làm rõ xem thời điểm đó bị cáo có mua điện thoại hay không, mua của ai, đặc điểm mệnh giá tiền sử dụng mua điện thoại, bởi lẽ tiền mua chiếc điện thoại OPPO (nếu có) là tiền do phạm tội mà có (vật chứng vụ án), cần phải xác minh làm rõ để thu hồi vật chứng, kiểm chứng lời khai của bị cáo để có kết luận đúng.

[6] Khi lấy lời khai của các nhân chứng: Bà Trần Thị Xuân H mẹ của bị cáo H và bà Huỳnh Thị K cả hai người đều không biết chữ (bà K chỉ viết được mỗi chữ K), Cơ quan điều tra không cho người chứng kiến ký và điểm chỉ vào biên bản là vi phạm thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 133 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Bị cáo H là hộ cận nghèo thuộc trường hợp được trợ giúp pháp lý theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT- BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 29/6/2018 của Bộ tư pháp - Bộ Công an - Bộ Quốc Phòng- Bộ Tài chính - Tòa án nhân dân tối cao - Viện kiểm sát nhân dân tối cao nhưng khi lấy lời khai, hỏi cung bị can, Cơ quan điều tra không giải thích, thông báo, thông tin về trợ giúp pháp lý cho bị cáo là vi phạm theo quy định tại Điều 7 Thông tư trên.

[8] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai tình tiết mới là ngày 04/3/2021, có nhìn thấy con trai của bị hại lấy tiền trong ví màu đỏ của bị hại, đây là tình tiết mới cấp phúc thẩm không thể bổ sung được.

[9] Xét thấy, cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, điều tra

chưa đầy đủ và vụ án có thêm tình tiết mới nên cần thiết phải hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2021/HS-ST ngày 23-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai để điều tra lại.

[10] Quan điểm và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[11] Về án phí: Án bị hủy nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

**1.** Hủy Bản án Hình sự sơ thẩm số 98/2021/HS-ST ngày 23-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai để điều tra lại.

**2.** Giao hồ sơ hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện T để điều tra lại.

**3.** Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Quốc H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**4.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Nơi nH:*

- Tòa án nhân dân huyện T (2);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- CQCSĐT Công an huyện T;
- CQTHAHS Công an huyện T;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện T;
- Bị cáo; Bị hại;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng (2).

**Đỗ Thị Nhung**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**THÀNH VIÊN HĐXX**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Thu Hương    Nguyễn Thị Lệ Trang**

**Đỗ Thị Nhung**